BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

STT	Ngành/Chuyên ngành	Chuyên khoa cấp I	Chuyên khoa cấp II	Thạc sĩ	Ghi chú
1	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới				
	+ Lao	6	3	2	
	+ Truyền nhiễm	15	2	4	
2	Chăm sóc giảm nhẹ	3			
3	Công nghệ dược phẩm & bào chế thuốc			18	
4	Điện quang và y học hạt nhân				
	+ Chẩn đoán hình ảnh	100		23	
	+ X Quang		8		
	+ Siêu âm				
5	Điều dưỡng			34	
6	Dinh dưỡng	6			
7	Dược liệu - Dược học cổ truyền	1		7	
8	Dược lý và dược lâm sàng	10		50	
9	Gây mê hồi sức	30	6	14	
10	+ Hồi sức cấp cứu	60	4		
11	Khoa học y sinh				
	+ Giải phẫu bệnh và pháp y	10	2	9	
	+ Hóa sinh y học			1	
	+ Ký sinh trùng và côn trùng y học			1	
	+ Mô phôi			1	
	+ Sinh lý học			1	
	+ Vi sinh y học	1	1	1	
12	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất			9	
13	Kỹ thuật phục hồi chức năng			20	
14	Kỹ thuật xét nghiệm y học			36	
15	Ngoại khoa				
	+ Ngoại khoa	24	9	19	
	+ Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	50	8	35	
	+ Ngoại - Lồng ngực	11	8	11	
	+ Ngoại - Nhi	6	2	3	
	+ Ngoại - Thần kinh và sọ não	22	6	8	
	+ Ngoại - Tiết niệu	19	4	12	
	+ Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	15			
16	Nhãn khoa	20	5	12	
17	Nhi khoa	110	15	14	Thạc sĩ: 1 chỉ tiêu xét tuyển + 13 chỉ tiêu thi tuyển
	+ Nhi - Hô hấp				
	+ Nhi - Hồi sức				
	+ Nhi - Huyết học - Ung bướu				
	+ Nhi - Nội tiết và chuyển hóa				
	+ Nhi - Sơ sinh				

STT	Ngành/Chuyên ngành	Chuyên khoa cấp I	Chuyên khoa cấp II	Thạc sĩ	Ghi chú
	+ Nhi - Thận				
	+ Nhi - Thần kinh				
	+ Nhi - Tiêu hóa				
	+ Nhi - Tim mạch				
18	Nội khoa	70		33	
	+ Nội hô hấp		15		
	+ Nội thận - tiết niệu				
	+ Nội tiêu hóa				
	+ Nội tim mạch				
	+ Da liễu	40	4	23	
	+ Huyết học và truyền máu	6	4	4	
	+ Lão khoa	33	4	30	
	+ Nội tiết	10	6		
	+ Phục hồi chức năng	9		6	
	+ Tâm thần	6		3	
	+ Thần kinh	20	2	11	
19	Quản lý y tế		1		
20	Răng-Hàm-Mặt	51	7	30	
21	Sản phụ khoa	51	14	21	Thạc sĩ: 1 chỉ tiêu xét tuyển + 20 chỉ tiêu thi tuyển
22	Tai-Mũi-Họng	30		21	
	+ Mũi họng		8		
	+ Thính học				
23	Tổ chức Quản lý dược	7	9	25	
24	Ung thư	25	7	14	Thạc sĩ: 1 chỉ tiêu xét tuyển + 13 chỉ tiêu thi tuyển
25	Y học cổ truyền	32	3	22	
26	Y học dự phòng	1		12	
27	Y học gia đình	42	3		
28	Y tế công cộng			13	
Tổng		**952**	**170**	**613**	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Bắc

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2022

TT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu tuyển sinh
1.	Khoa học y sinh	9720101	6
2.	Hồi sức cấp cứu và chống độc	9720103	1
3.	Ngoại khoa	9720104	13
4.	Sản phụ khoa	9720105	2
5.	Nhi khoa	9720106	2
6.	Nội khoa	9720107	6
7.	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	9720109	1
8.	Y học cổ truyền	9720115	1
9.	Tai – Mũi – Họng	9720155	4
10.	Mắt (Nhãn khoa)	9720157	0
11.	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	9720202	2
12.	Hóa dược	9720203	2
13.	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	9720210	1
14.	Răng - Hàm - Mặt	9720501	8
15.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	9720601	0

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Bắc